

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HS-ST

Ngày: 17-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Giàng A Sinh

Ông Trịnh Xuân Phùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 26/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng Thị D (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984; Tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A T (đã chết) và bà Vàng Thị P (đã chết); Có chồng là Sùng A Ch và có 06 người con, con lớn nhất 14 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2020 đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Pờ Go Loòng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

-Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Lù Văn D – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã M – có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cộng đồng bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện hợp pháp: Ông Thào A M – Trưởng bản H- có mặt.

-Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Thào A Vừ, sinh năm 1986

Trú tại: Bản Nà Pán, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên-
có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 02 năm 2020 Giàng Thị D cầm theo 01 con dao phát đi bộ từ nhà lên khu rừng thuộc bản Huổi Đanh, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên để phát rừng làm nương. D bắt đầu việc chặt, phát rừng liên tục trong khoảng 03 ngày thì phát xong. Quá trình chặt phá, D đã dùng 01 con dao phát chặt và phát trắng toàn bộ số cây rừng có trong diện tích 5.430 m², cây gỗ có điểm chặt thấp nhất cách mặt đất 53 cm, điểm chặt cao nhất là 1,3 m, cây gỗ bị chặt hạ có đường kính lớn nhất là 25 cm, đường kính nhỏ nhất 09 cm và đường kính trung bình là 18 cm. Cây gỗ bị chặt hạ dài nhất là 7,8 m, ngắn nhất 4,5 m và dài trung bình 7,1m. Mức độ thiệt hại do hành vi chặt phá rừng của Giàng Thị D trên diện tích chặt phá là 100%.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/02/2020 đã xác định: Tổng diện tích rừng bị phá là 5.430 m², là rừng phòng hộ thuộc lô 11 khoảnh 2 tiểu khu 153, trạng thái rừng tự nhiên núi đất thường xanh, thuộc bản Huổi Đanh, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do Cộng đồng bản Huổi Đanh quản lý, bảo vệ. Tổng số khối lượng gỗ mà Giàng Thị D đã chặt phá là 5,37 m³ gỗ và khối lượng củi bị thiệt hại là 5,17 m³.

Tại kết luận định giá tài sản số 05a ngày 11/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mường Nhé, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Giàng Thị D gây ra là 11.412.000đồng.

Tại văn bản số 01/HĐĐGTSTTHS ngày 24/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Mường nhé trả lời không xác định được Giá quyền sử dụng rừng.

Cáo trạng số: 31/CT-VKS-MN ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Giàng Thị D để xét xử về tội: Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 12 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước; Về vật chứng và án phí: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội vì mục đích mưu sinh, đề nghị xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai cuối tháng 02 năm 2020 bị cáo dùng 01 dao phát, phát trắng toàn bộ diện tích rừng là 5.430 m², là rừng phòng hộ thuộc lô 11 khoảnh 2 tiểu khu 153, trạng thái rừng tự nhiên núi đất thường xanh, thuộc bản Huổi Đanh, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, do Cộng đồng bản Huổi Đanh quản lý, bảo vệ, mục đích bị cáo phá rừng là để làm nương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Giàng Thị D đã thực hiện hành vi phá trái phép rừng phòng hộ với diện tích là 5.430 m², gây thiệt hại về rừng là 11.412.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng là 11.412.000đ

cho Nhà nước để khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy tình hình phá rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé ngày càng diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Người chặt phá rừng vi phạm vào nương cũ để phá rừng và có xu hướng bắt trước nhau dẫn đến nhiều người trong một bản cùng phá rừng. Hơn nữa bị cáo nhận thức rõ hành vi phá rừng là vi phạm pháp luật nhưng đã cố tình phá chính khu rừng mà mình có trách nhiệm bảo vệ và hàng năm vẫn được chi trả tiền bảo vệ dịch vụ môi trường rừng. Do đó không chấp nhận đề nghị của luật sư và bị cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo, cần xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, thuộc diện hộ nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 243 BLHS đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, do đó căn cứ vào Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao phát là công cụ phạm tội, đã hết giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ nghèo được Ủy ban nhân dân xã N cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo số 07/GCN-HN ngày 08/01/2020 và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội "Hủy hoại rừng".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án tại trại.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Giàng Thị D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền là 11.412.000đồng. Được trừ đi số tiền là 11.412.000đồng đã nộp.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phát (loại dao quắm) có chiều dài 34 cm, lưỡi dao dài 22 cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 05 cm, đường kính cán dao 04 cm là vật chứng vụ án Giàng Thị D. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của NĐDS;
- Đại diện hợp pháp người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

